

Bản án số 98/2017/HSST
Ngày 07 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Quyết
2. Bà Nguyễn Thị Luyến
3. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Vinh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N, sinh năm 1989 tại Đà Nẵng; ĐKNKTT: Tổ 48 phường A1, quận B1, thành phố Đà Nẵng; tạm trú: Ngõ 1071 đường D, phường E 1, quận F, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ sửa chữa ô tô; con ông: Bố không rõ, con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/02/2017, chuyển tạm giam từ ngày 08/3/2017; có mặt.

2. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn G, xã I, huyện K, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Thợ sửa chữa ô tô; con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1962 và bà Lương Thị L, sinh năm 1966; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 31/3/2017; có mặt.

- Người bị hại: Anh Lò Văn C, sinh năm 1989; trú tại: L, xã M, huyện O, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Lò Văn A, sinh năm 1960 và bà Hà Thị V sinh năm 1961 là bố, mẹ của anh C, đều trú quán tại: L, xã M, huyện O, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N:* Ông Đồng Duyên Thọ- Luật sư của Công ty Luật Duyên Hải, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q:* Ông Nguyễn Xuân Tứ - Luật sư Văn phòng Luật sư 13-5, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h 30' ngày 23/02/2017, Nguyễn Minh N và Nguyễn Đình Q đang ngồi chơi điện tử cùng với anh Phan Văn Q1, sinh năm 1991 trú tại: Xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tại Công ty TNHH Quốc Thịnh Phát ở số 1071 đường D, phường E 1, quận F, Hải Phòng thì N nhận được điện thoại của Nguyễn Kim S, sinh năm 1994, trú tại: Ấp 12, xã S1, huyện S2, tỉnh Hậu Giang (là bạn gái N) nhờ N đi lên quán Karaoke Sao Mai, ở ngã ba Phú Xá, phường E 2, quận F đón S vì cho rằng có người đang đe dọa người đến để đánh S. Sau khi nghe điện thoại của S, N bảo với Q về việc S bị đe dọa và đi xuống xưởng sửa chữa ô tô của Công ty lấy 01 cây gọng gà dài khoảng 01m mang lên thì Q bảo N cầm gì mà to thế nên N quay lại lấy 01 thanh tuýp bằng kim loại sáng màu dạng Inox, dài khoảng 55cm, đường kính khoảng 2,5cm và 01 thanh kim loại màu đen dạng tuýp nước dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 2cm đi lên bảo Q lấy xe máy chở N đến quán Sao Mai. Khi Q chở N đến bãi đất trống cách quán Sao Mai khoảng 05-06m về phía Đình Vũ thì N bảo Q dừng lại và quay đuôi xe vào phía trong, còn N xuống xe dựng 02 thanh tuýp kim loại vào tường rồi cả hai cùng đứng chờ S đi ra. Khoảng 10 phút sau, anh Đặng Văn N1, sinh năm 1988 trú tại: Xã P, huyện R, tỉnh Nam Định và anh Đỗ Văn H, sinh năm 1985 trú tại: Xã S, huyện V, tỉnh Nam Định đi bộ từ quán Sao Mai về phía N và Q đang đứng. Khi anh N1 và anh H đi qua thì N dùng tay phải lấy thanh tuýp màu đen đi theo phía sau vụt 01 nhát vào vai trái anh N1, anh N1 bỏ chạy thì N tiếp tục vụt 01 nhát vào đỉnh đầu của anh H làm anh H bị thương rách da đầu, chảy máu. Anh H bỏ chạy về quán Hoa Phượng gần đó để sơ cứu vết thương.

Sau khi đánh anh N1 và anh H, N cầm theo thanh tuýp quay lại chỗ Q tiếp tục đứng chờ. Khoảng 05 phút sau, anh Lò Văn C, đi bộ từ quán Sao Mai về phía N và Q đang đứng. N đợi anh C đi qua rồi dùng tay phải lấy thanh tuýp đã dùng để đánh anh N1 và anh H lúc trước đi theo phía sau anh C. Khi còn cách anh C khoảng 01m, N vung thanh tuýp lên vụt 01 nhát vào phía bên phải đầu anh C làm anh C ngã sấp mặt xuống đường bất tỉnh. N quay lại chỗ Q đang đứng chờ, cầm cả hai

thanh tuýp rồi bảo Q chở về Công ty Quốc Thịnh Phát, N mang 02 thanh tuýp vút vào trong xưởng sửa chữa của công ty. Trên đường về, N gọi điện nhờ Q1 đến đón S giúp. Khi S đi ra cửa quán Sao Mai thì phát hiện thấy có người nằm sấp dưới mặt đường và trên đường về nghe Q1 nói về việc Q và N đi đánh nhau nên khi gặp N, S hỏi có phải N đánh người thanh niên ở trước cửa quán không, nhưng N không thừa nhận, sau đó cả nhóm đi sinh nhật S. Đến chiều ngày 24/02/2017, N nói cho S biết việc N đánh anh C nên S khuyên N ra đầu thú. Anh Lò Văn C bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng, đến ngày 02/3/2017 thì anh C bị chết.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định nạn nhân Lò Văn C có các dấu vết thương tích sau:

- Vùng trán chéo xuống đầu ngoài cung mày và đuôi mắt trái có vết khô da dạng đóng vảy màu nâu nhạt diện rộng 11,5 cm x 2cm, dưới da không tụ máu.

- Vùng trán đỉnh thái dương trái có vết phẫu thuật hình cung dài 22cm, được đóng kín bằng nhiều nút chỉ.

- Vùng thái dương đỉnh đầu phải có vết da màu nâu nhạt nằm chéo theo chiều dẫu sắc dài 10cm, rộng 2,5cm. Trên vùng da này có vết phẫu thuật hình cung dài 21cm được đóng kín bằng nhiều nút chỉ. Cắt chỉ kiểm tra thấy tổ chức dưới da tương ứng với vết da màu nâu tụ máu lan tỏa, ở vị trí đầu trên vết da này có vết vỡ, lún rạn xương sọ dài 2,5cm.

- Sau gót tai phải tụ máu màu tím sẫm diện rộng 9cm x 3cm.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y số 33/2017-GDPY ngày 08/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của anh Lò Văn C như sau:

- Thương tích: Thương tích được nêu trong biên bản khám nghiệm tử thi, trong đó nổi rõ vết da màu nâu vùng thái dương, đỉnh đầu phải, gây ra vỡ xương sọ, chảy máu trong hộp sọ. Thương tích được tạo ra do vật tày tác động.

- Nguyên nhân chết của nạn nhân: Chấn thương sọ não không hồi phục.

Tại Công văn số 55 ngày 23/5/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng xác định: Nạn nhân Lò Văn C bị chấn thương do vật tày cứng tác động với một lực tương đối mạnh vào vùng thái dương đỉnh phải theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương, gây rách dập da, vỡ xương đỉnh nhiều đường lan cả sang xương đỉnh trái và tổn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 98/2017/TgT ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Đỗ Văn H bị xây xước da vùng đỉnh đầu đã đóng vảy khô, không có dấu hiệu tổn thương sọ não. Vết thương không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 99/2017/TgT ngày 28/02/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Đặng Văn N1 bị 01 vết bầm tím vùng sau vai trái, không ảnh hưởng đến chức năng. Vết thương không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành nên không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với thương tích này. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số mẫu dấu vết nghi máu tại mặt đường cách cửa quán Sao Mai 12,7m và mẫu máu tử thi.

Tại Bản kết luận Giám định số 35/2017/GĐSH ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết thu tại hiện trường thuộc máu người, nhóm máu A, cùng nhóm với nhóm máu của tử thi Lò Văn C

Tại Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-P2 ngày 31/7/2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Minh N, Nguyễn Đình Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Sau phần xét hỏi đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 20 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm Điều 34 BLHS đối với bị cáo N. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS đối với bị cáo Q, để xử phạt:

Nguyễn Minh N tù Chung thân; Nguyễn Đình Q tù 7 năm đến 8 năm tù. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N nêu quan điểm: Không tranh luận về tội danh và điều khoản áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Mục đích của N đánh anh C chỉ là để cảnh cáo không được đánh bạn gái của bị cáo N, bị cáo không quen biết và không có mâu thuẫn với bị hại và chỉ đánh một cái duy nhất, việc anh C chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Khi anh C ngã xuống, bị cáo sợ bỏ đi. Sau đó ra đầu thú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo nhờ Luật sư gọi điện thoại cho mẹ bị cáo gom góp được 5 triệu đồng và vay mượn thêm để bồi thường cho gia đình người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho đại diện hai gia đình gặp nhau để thực hiện việc bồi thường số tiền là 20 triệu đồng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q nêu quan điểm: Đồng ý với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q đồng phạm tội giết người. Nhưng không đồng ý với tình tiết bị cáo phạm tội có tính côn đồ vì: Bị cáo có nhân thân tốt, mục đích chờ N đi chỉ là đến giải cứu cho bạn gái của N. Q chờ N đi chỉ là bạn bè giúp đỡ nhau. Việc N chuẩn bị tuýp sắt là để phòng thân hoặc đánh cảnh cáo, Q không biết vì không có sự bàn bạc nhau. Bảy ngày sau khi bị đánh, anh C mới chết thể hiện việc anh C chết là ngoài ý thức chủ quan của N, các bị cáo chỉ muốn cảnh cáo anh C không được đánh bạn gái của Q. Đồng phạm giản đơn không có tổ chức và Q chỉ chia sẻ giúp đỡ N, hoàn toàn không có hành động hành vi gì nên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo Q đồng phạm có tính côn đồ là chưa chính xác. Quá trình điều tra truy tố bị cáo Q đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường 20 triệu đồng cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo Q có công với cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo; ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại; lời khai của các bị cáo, cùng các tài liệu tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Điều tra đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Minh N và Nguyễn Đình Q là bạn bè, cùng làm thợ sửa chữa ô tô ở số 1071 đường D (Công ty TNHH Quốc Thịnh Phát). Nguyễn Kim S (Trúc), sinh năm 1994, trú quán: Ấp 12, xã S1, huyện S2, tỉnh Hậu Giang là bạn gái của N. S làm nhân viên quán Karaoke Sao Mai, ngã 3 Phú Xá, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Anh Lò Văn C sinh năm 1989, trú quán: Xã M, huyện O, tỉnh Thanh Hóa, là người bị hại. Anh C hoàn toàn không có quan hệ với N và Q, không có mâu thuẫn với N và Q.

Tối 23/2/2017, anh Lò Văn C rủ anh Đặng Văn N1 và anh Đỗ Văn H đến quán Sao Mai hát karaoke, trong phòng hát có chị S phục vụ bấm bài, uống bia ... 2 bên đùa trêu nhau xảy ra mâu thuẫn, S sợ C đánh nên đã gọi điện cho N đến với nội dung: Đang có người đe đánh S. N và Q đang chơi điện tử ở Công ty, N bảo Q đến xem thằng nào đe đánh S, đồng thời N xuống xuống lấy 01 gọng gà, Q nhìn

thấy nói: “Sao to thế” N quay về xưởng vớt gọng gà lại, lấy 2 tuýp sắt, bảo Q lấy xe máy đến quán Sao Mai. Tại khu đất trống gần quán, N bảo Q quay đuôi xe vào phía trong, N xuống xe dựng tuýp sắt vào bờ tường gần đó rồi cả 2 đứng chờ S ra. Khoảng 10’ sau anh N1 và anh H đi ra, N dùng tuýp sắt vút vào vai anh N1, vút vào đầu anh H, anh N1 và anh H bỏ chạy. N và Q tiếp tục đứng chờ, khoảng 5’ sau anh Lò Văn C từ quán đi ra, khi vừa qua chỗ N, Q thì N dùng tuýp sắt vút 01 nhát vào phía đầu pFh C, anh C ngã sấp xuống đường bất tỉnh. Q nổ máy xe chở N cầm 2 tuýp sắt chạy về xưởng, trên đường chạy N gọi điện cho bạn là Phan Văn Q1 cùng làm với N là đến đón S hộ N. Khi S ở quán đi ra thì nhìn thấy thanh niên nằm sấp ở đường và trên đường về Q1 nói với S là N đi đánh nhau, lúc gặp N, S hỏi có đánh thanh niên ở gần quán không thì N bảo không. Cả bọn đi sinh nhật S. Hôm sau S biết việc đã khuyên N đầu thú. Anh C được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 02/3/2017 thì chết, kết luận do chấn thương sọ não không hồi phục.

Anh N1 và anh H bị thương, giám định 0%, không có yêu cầu gì.

Hành vi của N trực tiếp gây nên cái chết cho anh C, do vậy N phạm tội Giết người, phạm vào Điều 93 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét hành vi của Nguyễn Đình Q:

N đề xuất với Q đến quán Karaoke, nơi S làm để xem thằng nào dọa đánh S, Q đồng ý, khi N lấy gọng gà mục đích để đánh nhau, thì Q nói cầm gì mà to thế, Q sợ gọng gà to dùng để móc lốp ô tô, là tài sản của xưởng, nếu qua cổng bảo vệ phát hiện. Do vậy N đã quay lại xưởng lấy 2 tuýp sắt cầm theo. Q biết N cầm 2 tuýp sắt là để đánh nhau với nhóm người đe dọa Trúc (S) ở quán Sao Mai, nhưng Q vẫn chờ N đi do Q là bạn thân của N, nếu xảy ra đánh nhau thì bị cáo sẽ cùng N đánh nhau với nhóm người đe dọa đánh Trúc (S). Như vậy Q đã tiếp nhận ý thức của N là đi đánh nhau. Và hành vi cụ thể là bị cáo Q quay đuôi xe máy vào phía trong để tránh có người phát hiện ra biển số xe, đồng thời để tẩu thoát nhanh hơn. Mặc dù Q không trực tiếp gây nên cái chết cho anh C, nhưng đã tiếp nhận được ý chí của N, tham mưu cho N không nên cầm gọng gà mà cầm loại hung khí bé hơn, mục đích là đi đánh nhau, trực tiếp chở N đi, sẽ hỗ trợ N nếu nhóm người kia đánh lại. Vì N dùng tuýp sắt đánh anh H và anh N1, họ sợ bỏ chạy. Khi anh C ra, bất ngờ N vút một nhát vào đầu, anh C gục xuống ngay nên không cần thiết phải có sự hỗ trợ của Q. Q tiếp tục hỗ trợ N là chở N về xưởng.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Đình Q đồng phạm tội với N về tội Giết người, phạm Điều 93 Bộ luật Hình sự, với vai trò đồng phạm giúp sức.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

Tình tiết định khung hình phạt:

Anh C không có mâu thuẫn với Q và N, N dùng tuýp sắt vọt anh C là vô cớ. Hành vi của các bị cáo thể hiện có tính chất côn đồ, nên phải chịu tình tiết định khung theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an địa phương, đòi hỏi pháp luật phải xử lý thật nghiêm khắc.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Trong vụ án này N phải chịu trách nhiệm chính: Là người chuẩn bị hung khí, trực tiếp đánh anh C, hậu quả anh C chết là do bị cáo gây nên. Bị cáo Q phạm tội với vai trò giúp sức, chở bị cáo N đi đánh nhau, hậu quả N đánh chết anh C, bị cáo phải liên đới đồng phạm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo N ra đầu thú, tại phiên tòa gia đình ông A nhận bồi thường 20 triệu đồng của gia đình bị cáo N và có đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Luật sư cho rằng ông bà nội của bị cáo N có công với cách mạng, nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không rõ bố của bị cáo là ai, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo Q nhấn gia đình bồi thường 20 triệu đồng, ông Lò Văn A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q; bị cáo Q có ông nội là Nguyễn Đình B2, ông ngoại là Lương Văn L1 đều tham gia cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân huy chương. Bố và mẹ của bị cáo đều tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Với những phân tích trên, quan điểm của các Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ, không chấp nhận áp dụng Điều 47 cho bị cáo N; không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q phạm tội không có tính côn đồ (đây là xác định đồng phạm kẻ cả anh C không chết các bị cáo vẫn phạm tội giết người).

Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh N phải tù không thời hạn, mới tương xứng với hành vi của bị cáo và mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Q thấp nhất khung hình phạt liên kề, thể hiện sự công bằng của pháp luật và là bài học cảnh tỉnh đối với bị cáo trong việc nhận thức tuân thủ pháp luật.

Về dân sự: Ông C trình bày toàn bộ giấy tờ viện phí, mai táng phí bị thất lạc, hiện không còn tài liệu gì chứng minh, ông yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền viện phí cấp cứu 100.000.000 đồng; tiền mai táng phí gồm: Thuê xe chở xác anh C về quê 10.000.000 đồng; quan tài, vải niệm 15.000.000 đồng; thuê kèn trống

10.000.000 đồng; thuê rạp, bát 5.000.000 đồng; mua đất, thuê người chôn cất: 30.000.000 đồng; bát đĩa, hoa quả cúng giỗ: 10.000.000 đồng và các chi phí khác: 20.000.000 đồng; tổng bằng 100.000.000 đồng. Và tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Anh C bị đánh vào đêm 23/02/2017, mọi người đưa cấp cứu bệnh viện, đến 02/3/2017 chết. Trong 10 ngày điều trị tại khoa Hồi sức tích cực ngoại, phải mổ cấp cứu sọ não 2 lần, nhưng chấn thương sọ não nặng không phục hồi. Anh C chết, gia đình đưa về quê tại huyện O, tỉnh Thanh Hóa, mặc dù không có hóa đơn chứng từ cấp cứu điều trị, nhưng chấp nhận chi phí cả tiền thuê xe chở anh C về quê là 100.000.000 đồng.

Tiền mai táng phí: Hội đồng xét xử không chấp nhận tiền cúng giỗ, tiền phí khác. Vì không có chứng từ, nên tính tiền mai táng phí theo thông lệ chung là 60.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần: Theo Điều 591 Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Mức lương cơ sở hiện nay là 1.300.000 đồng. Được tính 50 lần x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.

Tổng bồi thường là: 225.000.000 đồng. Mỗi bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 20 triệu đồng.

Tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ già: Ông Lò Văn A và bà Hà Thị V sinh được 3 người con, anh C là con thứ 3. Như vậy nghĩa vụ nuôi bố mẹ phải là 3 anh em. Khi còn sống anh C làm lái xe nâng hàng tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hải Thuận, thu nhập 01 tháng là 7.000.000 đồng (tháng lương cuối cùng Công ty trả cho bố anh C). Tiền cấp dưỡng nuôi bố mẹ được tính 300.000 đồng/1 người/1 tháng đến khi ông A và bà V qua đời.

Vì bị cáo Q không trực tiếp gây ra cái chết cho anh C nên kỷ phần bồi thường thấp hơn bị cáo N.

[3] *Về vật chứng*: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 thanh kim loại, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại OPPO trả lại cho N.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Kim S, là người gọi điện cho N, nhưng S không đề xuất N đánh anh C, không chứng kiến việc N đánh anh C, khi biết N nói việc đánh anh C, S biết đã khuyên N ra đầu thú, hành vi của S không cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Đình Q đồng phạm tội “Giết người”:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 20; Điều 34 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Minh N.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đình Q.

Xử phạt:

Nguyễn Minh N: tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2017.

Nguyễn Đình Q: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2017.

2. Về dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải bồi thường cho ông A 150.000.000 đồng đã bồi thường 20.000.000 đồng còn phải bồi thường 130.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải bồi thường cho ông A 75.000.000 đồng đã bồi thường 20.000.000 đồng còn phải bồi thường 55.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông A, bà V mỗi người 100.000 đồng/1 tháng cho đến khi ông A, bà V qua đời.

Bị cáo Nguyễn Nguyễn Đình Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông A, bà V mỗi người 50.000 đồng/1 tháng cho đến khi ông A, bà V qua đời.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu trắng, dạng inox có đặc điểm: Bề mặt một số chỗ bị han gỉ, đường kính khoảng 2,5cm, một đầu vát nhọn, một đầu nham nhỏ, phần dài nhất khoảng 39cm, phần ngắn nhất khoảng 36cm.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu hồng nhạt đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863632032236933, số IMEI 2: 863632032236925, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản bàn giao ngày 26/7/2017, tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự: Bị cáo N phải nộp 6.500.000 đồng; bị cáo Q phải nộp 2.750.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS HP;
- Công an HP; PV 27, PC81 CAHP;
- Cục Thi hành án HP;
- Sở Tư pháp HP;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm